TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Sáu

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phan Trọng L, sinh ngày 04/7/1997, tại Cần Thơ; Chỗ ở: Số 4/1 đường N, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng V và bà Huỳnh Thị Kim H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An xử phạt Phan Trọng L 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đến ngày 25/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2023 đến ngày 29/7/2023, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày 09/8/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh đến nay. Có mặt;

- Bị hại:

Lê Thị Phước N, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp 1, xã Tân Hòa, huyện B, tỉnh Long An. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/7/2023, Phan Trọng L điều khiển xe mô tô không biển số đi một mình đến chợ B. Khi chạy xe đến trước kiot số 43 trên đường M thuộc Khu phố 5, thị trấn B để mua thịt, thì L nhìn thấy điện thoại di động (ĐTDĐ) Samsung A12 của chị Lê Thị Phước N đang để hộc bên trái xe mô tô biển số 62N1-708.87 đang dựng cặp đường, còn chị N vào sạp mua rau, L chạy xe đến gần xe mô tô biển số 62N1-708.87 của chị N quan sát, L lấy trộm ĐTDĐ của chị N rồi nhanh chóng chạy đi, chị N đang mua rau chợt nhớ điện thoại đang để trong hộc xe nên quay ra thì phát hiện điện thoại mất, sau đó đến Công an thị trấn B trình báo. Đến ngày 26/7/2023, L đến Công an thị trấn B đầu thú và giao nộp 01 ĐTDĐ Samsung A12; 01 xe mô tô loại, Wave màu đen không biển số, không số khung số máy.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, định giá: 01 ĐTDĐ Samsung A12 trị giá 2.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT có tạm giữ: 01 ĐTDĐ Samsung A12 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Phước N, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chị N; 01 xe mô tô loại Wave màu đen, không biển số, không số khung số máy của Phan Trọng L khai mua từ vựa phế liệu (không rõ địa chỉ) để làm phương tiện đi lại (Hiện Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B tạm giữ).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Trọng L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBL ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phan Trọng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Trọng L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Trọng L mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Trọng L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung A12 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Phước N, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chị N theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/7/2023 là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave màu đen, không biển số, không số khung số máy của Phan Trọng L khai mua từ vựa phế liệu (không rõ địa chỉ) sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Phước N đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố cũng như các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ động cơ chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ sức lao động mà lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo L đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân cụ thể khoảng 08 giờ ngày 25/7/2023, bị cáo Phan Trọng L điều khiển xe Wave không biển số đến trước kiot 43 trên đường M thuộc Khu phố 5, thị trấn B lén lút lấy trộm ĐTDĐ Samsung A12 trị giá 2.200.000đồng của chị Lê Thị Phước N đang để hộc bên trái xe mô tô biển số 62N1-708.87, sau đó chị N đến Công an thị trấn B trình báo, đến ngày 26/7/2023, bị cáo L đến Công an thị trấn B đầu thú.

Hành vi của bị cáo Phan Trọng L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại Lê Thị Phước N mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Phan Trọng L vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Trọng L cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Trọng L có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Trọng L trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú và tự nguyện nộp lại tài sản chiếm đoạt trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn bãi nại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Phan Trọng L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự :

Đối với 01 ĐTDĐ Samsung A12 thuộc sở hữu của chị Lê Thị Phước N, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại tài sản cho chị N theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/7/2023 là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô loại Wave màu đen, không biển số, không số khung số máy của Phan Trọng L khai mua từ vựa phế liệu (không rõ địa chỉ) sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Phước N đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập, xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phan Trọng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Trọng L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Trọng L 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến ngày 09/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô loại Wave màu đen, không biển số, không số khung số máy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2023).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Phan Trọng L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh